

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 04/5/2023
*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lê**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông Nguyễn Văn Bạ
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đào Minh Tuấn** – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*
Bà Phan Ngọc Chiêu Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 525/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐST-DS ngày 9 tháng 2 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐHPT-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Nguyên Phương T**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Số 191 N, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn L**, sinh năm 1990
Địa chỉ: 31 B, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn, bà Hồ Nguyên Phương T trình bày:*

Năm 2020, ông Nguyễn L có vay bà nhiều lần với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên hết thời hạn cam kết ông L không trả cho bà. Sau đó bà đòi thì ông L đã trả nhiều lần cho bà và còn còn nợ lại 840.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông L phải trả cho bà số tiền nợ gốc **840.000.000** đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

* *Bị đơn, ông Nguyễn L vắng mặt nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn L đã được triệu tập nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

+ Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Xét thấy ông Nguyễn L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn, bà Hồ Nguyên Phương T có Đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, và bị đơn.

2]. Về nội dung:

Ngày 22/7/2020, bà Hồ Nguyễn Phương T và ông Nguyễn L ký kết Hợp đồng vay tiền. Thời hạn cho vay và nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn L được quy định cụ thể tại Hợp đồng như sau:

“Số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)”.

“Thời hạn vay: 01 tháng, kể từ ngày 22/7/2020 đến ngày 22/8/2020”.

Các bên thỏa thuận về thời gian ông L trả nợ như sau:

- Chậm nhất là ngày 30/7/2020 ông L trả 250.000.000 đồng
- Chậm nhất là ngày 22/8/2020 trả hết toàn bộ số tiền còn lại

Các bên không thỏa thuận về lãi suất

Như vậy, theo Hợp đồng vay tiền ngày 22/7/2020 các bên đã thỏa thuận đến ngày 22/8/2020 là hết thời hạn cho vay, ông Nguyễn L có nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền đã vay cho bà Hồ Nguyên Phương T.

Từ ngày 06/8/2020 đến ngày 14/01/2021 ông Nguyễn L trả cho bà T nhiều lần với tổng số tiền là 800.000.000 đồng và tiếp tục vay lại bà T số tiền 640.000.000 đồng (bao gồm: 450.000.000 đồng tiền mua máy phát điện và máy biến áp; 190.000.000 tiền mặt ngày 08/9/2020). Như vậy, tính đến ngày 14/01/2021, ông L còn nợ bà T số tiền là 840.000.000 đồng (bao gồm: 200.000.000 đồng nợ gốc của Hợp đồng vay ngày 22/7/2020 và khoản vay mới 640.000.000 đồng).

Ngày 14/01/2021, ông Nguyễn L lập Giấy cam kết với bà Hồ Nguyên Phương T, xác định:

+ Số nợ còn lại là 840.000.000 đồng.

+ Thời hạn trả nợ theo 3 đợt:

Ngày 31/1/2021 trả 600.000.000 đồng.

Ngày 11/2/2021 trả 200.000.000 đồng.

Ngày 28/2/2021 trả 400.000.000 đồng.

+ Lãi suất là: 0,3%/tháng.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định, việc ông L vay tiền bà T là có thật. Các bên ký kết Hợp đồng vay tiền, lập Giấy cam kết là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, là cơ sở phát sinh quyền và nghĩa vụ của bà Hồ Nguyên Phương T và ông Nguyễn L. Các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng như theo thỏa thuận.

Việc ông L cam kết trả tiền cho bà T nhưng đến nay vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông Nguyễn L phải có trách nhiệm trả cho bà Hồ Nguyên Phương T số tiền nợ gốc là 840.000.000 đồng.

Do bà Hồ Nguyên Phương T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, ông Nguyễn L phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Cụ thể:

$36.000.000 \text{ đồng} + [3\% \times (840.000.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})] = 37.200.000 \text{ đồng}$

Hoàn lại cho bà Hồ Nguyên Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”;

Buộc ông Nguyễn L phải trả lại cho bà Hồ Nguyên Phương T số tiền **840.000.000 đồng** (Tám trăm bốn mươi triệu đồng).

- Về án phí: Ông Nguyễn L phải nộp **37.200.000 đồng** (Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Hồ Nguyên Phương T số tiền **10.800.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000699 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang

* Quy định: Trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV

Nguyễn Thị Lệ